

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2021

Thực hiện Kế hoạch số 442/KH-TTTP ngày 31/3/2022 của Thanh tra Chính phủ về việc Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tiếp tục đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) cấp tỉnh năm 2021 theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ.

- Việc triển khai thực hiện đánh giá công tác PCTN năm 2021 của UBND tỉnh phải được tiến hành khẩn trương, nghiêm túc, đúng tiến độ, bảo đảm chính xác, khách quan, khoa học, hiệu quả, đúng mục tiêu, yêu cầu về nội dung, phạm vi, đối tượng, phương pháp theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

- Phát huy đầy đủ trách nhiệm, quan hệ phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc tổng hợp, đánh giá.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đối tượng, phạm vi và thời kỳ đánh giá

- Đối tượng, phạm vi:

+ Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về PCTN: kết quả xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN; kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng của UBND tỉnh, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan tư pháp, cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan, đơn vị có liên quan (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương).

+ Kết quả công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước.

- Thời kỳ đánh giá: Từ ngày 16/12/2020 đến 15/12/2021.

2. Nội dung đánh giá

Thực hiện theo Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2021, ban hành kèm theo Quyết định số 126/QĐ-TTTP ngày 27/4/2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ và Kế hoạch số 442/KH-TTTP ngày 31/3/2022 của Thanh tra Chính phủ về việc Đánh giá công tác PCTN đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021. Nội dung tiêu chí đánh giá cụ thể như sau:

2.1. Công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN của HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương, bao gồm:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN, gồm các nội dung: Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN; Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCTN; Lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN; Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, theo dõi thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về PCTN.

- Việc tổ chức thực hiện xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN, gồm các nội dung: Việc thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN; Việc thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN; Việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN; Việc thực hiện việc kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN.

- Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh.

2.2. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

- Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước: Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018; Kết quả cải cách hành chính (Quy đổi từ điểm PAR index 2021); Kết quả việc thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn; Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích; Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN); Kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức, khu vực ngoài Nhà nước: UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước; Kết quả thanh tra, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra nội bộ trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước; Kết quả thanh tra, kiểm tra thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước; Kết quả thanh tra, kiểm tra kiểm soát xung đột lợi ích trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước; Kết quả thanh tra, kiểm tra thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước.

2.3. Đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng:

- Đánh giá việc phát hiện hành vi tham nhũng: Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát; Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo; Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử.

- Đánh giá việc xử lý tham nhũng: Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân; Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng; Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.

- Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát hiện các hành vi tham nhũng.

- Đánh giá kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN: Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị; Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích; Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyên đổi vị trí công tác; Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng; Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN và xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN.

2.4. Tiêu chí đánh giá việc thu hồi tài sản tham nhũng:

- Đánh giá kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính.
- Đánh giá kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp.

3. Thời gian, phương pháp tổ chức đánh giá

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thu thập tài liệu, số liệu minh chứng, lập danh mục theo mẫu tại Phụ lục Danh mục tài liệu, số liệu minh chứng phục vụ đánh giá công tác PCTN năm 2021; tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo đánh giá công tác PCTN của địa phương, đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc theo Đề cương báo cáo tự đánh giá công tác PCTN năm 2021; gửi về Thanh tra tỉnh chậm nhất ngày **20/5/2022**. (Có Phụ lục và Đề cương kèm theo Kế hoạch này).

- Tổ công tác đánh giá PCTN của tỉnh (căn cứ Kế hoạch này Thanh tra tỉnh tham mưu thành lập) có trách nhiệm thu thập báo cáo, thông tin, tài liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương; kiểm tra, rà soát, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu bổ sung khi cần thiết.

- Tổ công tác đánh giá PCTN của tỉnh căn cứ hồ sơ báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, lập hồ sơ tự đánh giá của tỉnh:

+ Tổ chức tính điểm tự đánh giá toàn tỉnh theo Phương pháp tính điểm nêu tại Quyết định số 126/QĐ-TTCP của Tổng Thanh tra Chính phủ.

+ Tổng hợp số liệu, xây dựng dự thảo báo cáo tự đánh giá công tác PCTN của tỉnh năm 2021 theo Đề cương nêu tại Quyết định số 126/QĐ-TTCP của Tổng Thanh tra Chính phủ.

+ Trình UBND tỉnh hồ sơ tự đánh giá của tỉnh trước ngày **07/6/2022** để UBND tỉnh xem xét, gửi Thanh tra Chính phủ trước ngày **15/6/2022**.

- Giao Thanh tra tỉnh là đầu mối phối hợp, giải trình, cung cấp tài liệu để làm rõ theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ trong quá trình thẩm tra.

(Quyết định số 126/QĐ-TTCP ngày 27/4/2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc ban hành Bộ chỉ số, tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2021 và các văn bản, tài liệu có liên quan được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh, tại địa chỉ: <http://ttd.bacninh.gov.vn>).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tự đánh giá công tác PCTN năm 2021 của cơ quan, đơn vị mình, xây dựng Báo cáo, tập hợp các tài liệu để minh chứng,

lập Danh mục tài liệu, số liệu minh chứng gửi về Thanh tra tỉnh chậm nhất ngày **20/5/2022** để tổng hợp.

- Nội dung báo cáo: Theo Đề cương kèm theo Kế hoạch này.
- Danh mục tài liệu minh chứng: Theo Phục lục kèm theo Kế hoạch này.
- Hình thức gửi báo cáo: Bản cứng qua đường văn thư, đồng thời gửi dữ liệu điện tử qua địa chỉ email: nvquang1.qv@gmail.com.

2. Ngoài việc báo cáo đánh giá công tác PCTN năm 2021 theo đề cương, các cơ quan, đơn vị báo cáo chi tiết kết quả đã tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và cung cấp đầy đủ các tài liệu, số liệu có liên quan trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước, gửi Thanh tra tỉnh để lập hồ sơ đánh giá công tác PCTN năm 2021 của tỉnh. Cụ thể như sau:

2.1. Văn phòng UBND tỉnh: Báo cáo và thu thập, cung cấp các tài liệu, số liệu về các nội dung:

- Văn bản do UBND tỉnh ban hành chỉ đạo hoặc Kế hoạch triển khai thực hiện các quy định, chỉ đạo của Trung ương về công tác PCTN;
- Việc công khai các nội dung, văn bản do UBND tỉnh ban hành có liên quan đến các lĩnh vực phải công khai theo quy định tại Điều 10, Luật PCTN 2018 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Công báo tỉnh, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh và các hình thức công khai khác;
- Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh (Thông báo kết quả tiếp dân của Chủ tịch UBND tỉnh; Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết, xử lý các phản ánh sau khi tiếp dân).

2.2. Sở Tư pháp: Báo cáo kết quả tham mưu UBND tỉnh, tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và thu thập, cung cấp các tài liệu, số liệu có liên quan đến các nội dung sau:

- Chương trình, kế hoạch và kết quả thực hiện việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành nhằm hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN.
- Kết quả thực hiện việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật nói chung, văn bản quy phạm pháp luật về PCTN nói riêng.
- Kế hoạch và kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung; pháp luật về PCTN nói riêng.
- Kết quả kiểm tra, theo dõi thực hiện văn bản quy phạm pháp luật nói chung; văn bản quy phạm pháp luật về PCTN nói riêng.

2.3. Sở Tài chính: Báo cáo và thu thập, cung cấp các tài liệu, số liệu có liên quan đến các nội dung sau:

- Việc thực hiện công khai minh bạch trong việc bố trí, quản lý và sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác của UBND tỉnh.
- Việc xây dựng, ban hành các văn bản và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn của HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

- Kết quả giám sát đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của UBND tỉnh.

2.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Báo cáo, thu thập, cung cấp các tài liệu, số liệu liên quan đến việc tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh về công tác PCTN và kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong các Công ty đại chúng.

2.5. Sở Nội vụ: Báo cáo và thu thập, cung cấp tài liệu, số liệu liên quan thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, của Sở Nội vụ đối với các nội dung sau:

- Việc thực hiện công khai minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

- Việc cải cách hành chính; xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức.

- Kết quả xử lý kỷ luật người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng; kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; kết quả xử lý vi phạm về xung đột lợi ích.

- Việc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn và kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong các tổ chức xã hội do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động khoản đóng góp của nhân dân để hoạt động từ thiện trên địa bàn tỉnh.

2.6. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan báo cáo và thu thập, cung cấp các tài liệu, số liệu có liên quan đến việc xây dựng Kế hoạch và kết quả thực hiện “Đề án đưa nội dung PCTN vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 137/2009/QĐ-TTg ngày 02/12/2009 trên địa bàn tỉnh.

2.7. Thanh tra tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thu thập các tài liệu, thông tin có liên quan đến các nội dung: Ban hành và triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN; công tác kiểm soát tài sản, thu nhập; kết quả phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng qua công tác thanh tra, giải quyết tố cáo về tham nhũng.

2.8. Trung tâm Hành chính công tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Hành chính công cấp huyện, bộ phận Một cửa cấp xã và các cơ quan liên quan báo cáo và thu thập, cung cấp các tài liệu, số liệu có liên quan đến việc công khai, minh bạch về thủ tục hành chính (báo cáo cụ thể số thủ tục hành chính được công khai theo các mức độ/tổng số thủ tục hành chính toàn tỉnh; kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trong kỳ báo cáo).

2.9. Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh:

- Theo thẩm quyền báo cáo và thu thập, cung cấp tài liệu, số liệu liên quan đến kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; việc ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; kết quả tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp.

- Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan báo cáo kết quả xử lý kiến nghị, phản ánh vi phạm Chỉ thị số 10/CT-TTg (số đã xử lý/số tiếp nhận).

2.10. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh: Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan báo cáo và thu thập, cung cấp tài liệu, số liệu liên quan đến các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong các tổ chức tín dụng có trụ sở chính đóng trên địa bàn tỉnh (trừ đối tượng là doanh nghiệp nhà nước).

2.11. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan báo cáo và thu thập, cung cấp tài liệu, số liệu liên quan đến việc phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng qua công tác điều tra, khởi tố các vụ việc tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng qua công tác này trên địa bàn tỉnh. Báo cáo nêu rõ các nội dung sau:

- Tổng số vụ việc liên quan tham nhũng, kinh tế, tiêu cực phát hiện qua tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố.

- Liệt kê chi tiết từng vụ án tham nhũng, kinh tế, tiêu cực được khởi tố điều tra: thời gian tiếp nhận vụ việc; số, ngày, tháng, năm quyết định khởi tố; số bị can bị khởi tố; tóm tắt nội dung vụ việc; số người bị đề nghị truy tố.

- Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) qua biện pháp hành chính; Liệt kê số tiền, tài sản đã thu hồi qua biện pháp hành chính theo từng vụ việc.

- Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) qua biện pháp tư pháp; Liệt kê số tiền, tài sản đã thu hồi qua biện pháp tư pháp theo từng vụ việc.

2.12. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng nhiệm vụ, báo cáo, cung cấp tài liệu, số liệu liên quan đến kết quả công tác tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố, kết quả điều tra, truy tố, xét xử tội phạm tham nhũng, kinh tế, tiêu cực và thu hồi tài sản tham nhũng trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

- Tổng số vụ việc liên quan tham nhũng, kinh tế, tiêu cực phát hiện qua tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố.

- Liệt kê chi tiết từng vụ án tham nhũng, kinh tế, tiêu cực được khởi tố điều tra: thời gian tiếp nhận vụ việc; số, ngày, tháng, năm quyết định khởi tố; số bị can bị khởi tố; tóm tắt nội dung vụ việc; số người bị đề nghị truy tố.

- Tổng số vụ việc đề nghị truy tố liên quan tham nhũng, kinh tế, tiêu cực.

- Liệt kê chi tiết từng vụ án tham nhũng, kinh tế, tiêu cực có quyết định truy tố; số, ngày, tháng, năm quyết định truy tố; nội dung tóm tắt vụ việc; số người bị truy tố.

- Tổng số vụ án tiếp nhận liên quan đến tham nhũng, kinh tế, tiêu cực; liệt kê chi tiết từng vụ án được đưa ra xét xử: số bị cáo, nội dung tóm tắt vụ án; kết quả xét xử: số, ngày, tháng, năm ban hành bản án, số người bị kết án, kiến nghị xử lý về kinh tế theo từng vụ án.

- Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) qua biện pháp hành chính; Liệt kê số tiền, tài sản đã thu hồi qua biện pháp hành chính theo từng vụ việc.

- Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) qua biện pháp tư pháp; Liệt kê số tiền, tài sản đã thu hồi qua biện pháp tư pháp theo từng vụ việc.

2.13. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh theo chức năng nhiệm vụ, báo cáo, cung cấp tài liệu, số liệu liên quan đến kết quả công tác truy tố, xét xử tội phạm tham nhũng, kinh tế, tiêu cực; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trên địa bàn tỉnh:

- Tổng số vụ án tiếp nhận liên quan đến tham nhũng, kinh tế, tiêu cực; liệt kê chi tiết từng vụ án được đưa ra xét xử: số bị cáo, nội dung tóm tắt vụ án; kết quả xét xử: số, ngày, tháng, năm ban hành bản án, số người bị kết án, kiến nghị xử lý về kinh tế theo từng vụ án.

- Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) qua biện pháp hành chính; Liệt kê số tiền, tài sản đã thu hồi qua biện pháp hành chính theo từng vụ việc.

- Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) qua biện pháp tư pháp; Liệt kê số tiền, tài sản đã thu hồi qua biện pháp tư pháp theo từng vụ việc.

2.14. Đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh: Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan báo cáo và thu thập, cung cấp tài liệu, số liệu liên quan đến việc thu hồi tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án cấp tỉnh, cấp huyện:

- Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) qua biện pháp hành chính; Liệt kê số tiền, tài sản đã thu hồi qua biện pháp hành chính theo từng vụ việc;

- Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) qua biện pháp tư pháp; Liệt kê số tiền, tài sản đã thu hồi qua biện pháp tư pháp theo từng vụ việc.

2.15. Đề nghị Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh báo cáo: Kết quả, số cuộc giám sát của Đoàn ĐBQH tỉnh, của Thường trực HĐND, của các Ban HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; việc phát hiện, xử lý vụ việc tham nhũng, tiêu cực.

2.16. Đề nghị Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh: Báo cáo số cuộc giám sát của UBMTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; việc phát hiện, xử lý vụ việc tham nhũng, tiêu cực.

2.17. Báo Bắc Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Ninh, Hội Nhà báo tỉnh: Báo cáo kết quả tuyên truyền pháp luật về PCTN, tuyên truyền về các gương điển hình tích cực trong công tác PCTN, tuyên truyền các vụ việc tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh.

2.18. Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh: Báo cáo kết quả tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện pháp luật về PCTN; việc cung cấp thông tin cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực; việc ban hành quy tắc đạo đức kinh doanh, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với thành viên, hội viên của mình; ban hành, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phòng ngừa xung đột lợi ích, ngăn chặn hành vi tham nhũng.

3. Giao Thanh tra tỉnh tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ công tác liên ngành để giúp UBND tỉnh thu thập thông tin, tài liệu, lập Hồ sơ, xây dựng báo cáo tự đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2021. Đồng thời, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, đúng mục đích, yêu cầu, nội dung và thời gian đã đề ra trong Kế hoạch này.

Thanh tra tỉnh là đầu mối phối hợp, liên lạc, trao đổi với Tổ công tác của Thanh tra Chính Phủ về nội dung đánh giá công tác PCTN năm 2021 theo Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ.

4. Kết quả thực hiện công tác thu thập, cung cấp thông tin, tài liệu, xây dựng báo cáo đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2021 của các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan là cơ sở để xem xét, đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chấp hành pháp luật về PCTN năm 2021 và xét thi đua khen thưởng cho đơn vị trong năm 2022.

Việc đánh giá công tác PCTN của UBND tỉnh năm 2021 là nhiệm vụ rất quan trọng, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các cơ quan công an, kiểm sát, tòa án, thi hành án dân sự, các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước và các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung triển khai thực hiện đúng kế hoạch, chỉ đạo khẩn trương, nghiêm túc, có chất lượng; nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- UBMTTQ tỉnh (p/h);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh (p/h);
- CAT, VKSND tỉnh, TAND tỉnh, CTHADS tỉnh (t/h);
- Các Sở, ban, ngành tỉnh (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- Báo Bắc Ninh, Đài PT&TH tỉnh, Hội nhà báo tỉnh, Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh (t/h);
- Các DN, tổ chức khu vực ngoài NN theo Khoản 1, Điều 80, Luật PCTN trên địa bàn tỉnh (t/h);
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hương Giang